TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2020
"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Kiều Công Ích** và ông **Phạm Mạnh Cường**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Tuyết Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Thanh Liêm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Tăng Thị Bạch H** - Sinh năm 1992
Nơi cư trú: Khu 3, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ
Hiện đang ở tại: Khu 9, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn B** - Sinh năm 1978
Nơi cư trú: Khu 3, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ
Chị H có mặt, anh B vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Tăng Thị Bạch H trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn ngày 19/4/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng tại xã N, huyện T, vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm tính cách, không có sự tin tưởng nhau, anh B nghi ngờ chị có quan hệ và có con với người khác vì vậy vợ

chồng thường xuyên xảy ra xích mích, nhiều lần anh B đánh chửi chị, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị và anh B đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm đối với anh B không còn vì vậy yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn B có với nhau 02 con chung là Nguyễn Đình M; sinh ngày 15/01/2011 (hiện nay đang ở cùng với chị) và Nguyễn Bảo C; sinh ngày 04/9/2016 (hiện nay đang ở với anh B). Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đình M, còn để cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo C, chị không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị và anh B không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn là anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Nguyễn Văn B vẫn vắng mặt mà không có lý do nên Tòa án không hòa giải được vụ án và quyết định xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị Bạch H và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống đã phát sinh bất đồng về quan điểm, lối sống, không có sự tin tưởng vào tình cảm của nhau là những nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn, cả hai bên cũng không thực sự có thiện chí hoặc có biện pháp tích cực nào để cùng nhau giải quyết làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống chung không hòa thuận hạnh phúc dẫn đến phải sống ly thân. Căn cứ lời khai của chị H và kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương thì gần hai năm nay, anh B, chị H đã không còn sống chung với nhau. Như vậy, có căn cứ để khẳng định chị H, anh B đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân và trên thực tế thì hôn nhân cũng đã không còn tồn tại, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về giao nuôi con chung sau ly hôn: Chị Tăng Thị Bạch H và anh Nguyễn Văn B có với nhau 02 con chung như đã trình bày trên. Căn cứ vào kết quả xác minh

tại nơi nơi cư trú của anh B, chị H và xét hoàn cảnh thực tế hiện nay thì con chung là cháu Nguyễn Đình M đang đi học và ở với chị H cùng gia đình tại xã B, huyện T, còn con thứ hai là Nguyễn Bảo C đang ở với anh B tại xã N, huyện T. Các con chung đều đang có cuộc sống ổn định, quyền lợi của con được đảm bảo vì vậy để cho các con chung tiếp tục có cuộc sống ổn định, không bị ảnh hưởng tâm lý và cũng là cho mỗi bên có được điều kiện tốt nhất để chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo được quyền lợi mọi mặt cho các con vì vậy giao cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đình M, còn anh B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo C là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Do mỗi bên đều được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung, chị H có mặt cũng không yêu cầu việc cấp dưỡng vì vậy trong vụ án này không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Tăng Thị Bạch H trình bày không có, nhưng do anh bị đơn là anh Bình vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Tăng Thị Bạch H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm, xác định trong quá trình giải quyết vụ án,Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tăng Thị Bạch H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Tăng Thị Bạch H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- Về nuôi con chung sau ly hôn: Giao cho chị Tăng Thị Bạch H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Đình M; sinh ngày 15/01/2011 (hiện nay đang ở với chị H và gia đình chị H tại khu 9, xã B, huyện T);

Giao cho anh Nguyễn Văn B được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Bảo C; sinh ngày 04/9/2016 (hiện nay đang ở với anh B tại khu 3, xã N, huyện T);

Chị H và anh B đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị H

và anh B đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Tăng Thị Bạch H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo *"Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số AA/2019/0002169 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn